



Evergreen Valley High School

830 North Capitol Ave. • San Jose, CA, 95133 • 408.347.7000 • Grades 9-12

Ana Lomas, Principal
lomasa@esuhsd.org

Thẻ Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2011-12 Công Bố trong Năm Học 2012-13

**East Side Union
High School District**
830 N. Capitol Avenue
San Jose, CA 95133
(408) 347-5000
www.esuhsd.org

Hội đồng Học Khu

Frank Biehl

J. Manuel Herrera

Van Thi Le

Magdalena Carrasco

Lan Nguyen

Huyên Quản Trị

Chris D. Funk

Giám Đốc Trường

Juan Cruz

Trợ lý Giám Đốc

Giảng Dạy Dịch vụ

Marcus Battle
Phó Giám Đốc
Dịch vụ kinh doanh

Cari Vaeth
Giám đốc
Nhân sự

Thông tin về tài liệu này

Theo luật, Thẻ Báo Cáo Trách Nhiệm của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC), phải được mỗi trường tại California công bố trước ngày 1 tháng Hai hàng năm. Tài liệu SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Muốn tìm hiểu thêm chi tiết về các quy định SARC, xem Trang Mạng Điện Toán của SARC thuộc California Department of Education (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>. Để biết thêm chi tiết về trường, các bậc phụ huynh và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh của trường.

Phần Mô Tả Trường và Tuyên Bố về Nhiệm Vụ của Trường

Chào mừng quý vị đến với Trường Trung Học Evergreen Valley, Nhà Beo Gấm (Home of the Cougars) của con em chúng ta! Phụ huynh và học sinh rất hãnh diện về danh tiếng trường mình là nơi có thành tích cam go học tập và giảng dạy tài giỏi. Kể từ năm khai trương đến nay, chỉ số học tập API của trường Evergreen năm nào cũng gia tăng. Xin hân hạnh báo cáo với quý vị rằng chỉ số API hiện nay của trường là 863. Học sinh rất sẵn sàng vào đại học bốn năm ở bất cứ đâu trên toàn quốc. Giáo trình cam go và đầy thách đố đậm đà thêm với những đội thể thao, câu lạc bộ học sinh và những tổ chức dịch vụ cộng đồng của nhà trường. Đội ngũ giáo sư thượng thặng sát cánh bên nhau với quyết tâm thúc đẩy mọi học sinh học hành hết mức. Trường mở những lớp cao cấp dạy tiếng Tây Ban Nha, Khoa Học Điện Toán Cao Cấp, Lịch Sử Mỹ, Chính Phủ Hoa Kỳ, Lịch Sử Thế Giới, Anh văn, Văn Chương Anh, Hóa Học, Sinh Học, Vật Lý, Pháp Y, Toán Cao Cấp AB và BC, Nghệ Thuật Tạo Hình và Thương Mại. Giáo trình nghệ thuật trình diễn gồm kịch nghệ, ca đoàn, tiến vào âm nhạc, ban nhạc giao hưởng, ban nhạc cao cấp và ban nhạc diễn hành. Các môn ngoại ngữ giảng dạy tại trường Evergreen là tiếng Việt, tiếng Pháp, và tiếng Tây Ban Nha. Kinh nghiệm trung học sâu sắc, đầy đủ và toàn diện đáng chờ đón mỗi học sinh của trường Evergreen.

Các Cơ Hội để Phụ Huynh Tham Gia

Được phụ huynh và cộng đồng tham dự việc trường là điều thiết yếu cho học sinh thành đạt, cho nên trường Evergreen dành nhiều dịp cho phụ huynh gánh vác việc trường. Trường có một Hội Đồng Nhà Trường rất năng động, hội họp mỗi thứ tư đầu tháng. Các tổ chức phụ huynh khác gồm có Hội Yểm Trợ Thể Dục Thể Thao Evergreen Valley, Tổ Chức Giáo Dục Evergreen Valley, Hội Yểm Trợ Ban Nhạc, Hội Phụ Huynh người Mỹ gốc Phi châu, Hội Phụ Huynh người Mỹ gốc Ấn, và Hội Phụ Huynh nói tiếng Tây Ban Nha. Để giúp đỡ phụ huynh, trường Evergreen tổ chức nhiều đêm phổ biến thông tin cho phụ huynh về nhiều mục như xin trợ giúp tài chánh hay những thông tin khác mà phụ huynh học sinh các lớp khác nhau cần biết. Nội dung các buổi hội thảo này gồm những chủ đề như chương trình AP, thông tin đại học, trợ giúp tài chánh, và tình trạng tốt nghiệp của học sinh.

Chương trình mạng School Loop là nơi phụ huynh có thể xem điểm, điểm thi, các chương trình giảng dạy và email nói chuyện trực tiếp với giáo sư. Giáo sư có thể gửi lời nhắn phụ huynh bằng thứ tiếng mà phụ huynh nói, qua phương tiện Teleparent của nhà trường. Giáo sư cũng có thể dùng cách nhắn tin bằng điện thoại gọi là "Auto dialer" để gửi cho phụ huynh các trường hay cá biệt trường nào đó để chuyển tự động về điện thoại nhà phụ huynh hằng tuần.

Nếu quý vị muốn tham dự bất cứ chương trình nào kể trên hoặc có điều gì thắc mắc, xin vui lòng gọi số chính của trường Evergreen Valley là (408) 347-7000.

Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia Tính Theo Cấp Lớp	
Cấp Lớp	Số học sinh
Lớp 9	672
Lớp 10	679
Lớp 11	674
Lớp 12	604
Toàn Bộ Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia	2,629

Học Sinh Ghi Danh Tham Gia theo Tiểu Nhóm	
Nhóm	Mức Phần Trăm Tổng Số Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	2.7
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân	0.2
Người Á châu	56.9
Người Phi luật tân	10
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	20.8
Thổ Dân Hawaiian hoặc Người Đảo	0.5
Người da trắng	7.8
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	1.2
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	17.8
Những Người Học Tiếng Anh	23.6
Học Sinh Khuyết Tật	5.7

Kế Hoạch An Toàn Trường Học

Phần này cung cấp thông tin về kế hoạch bảo vệ an toàn toàn diện của trường, bao gồm cả ngày mà trên đó các kế hoạch an toàn lần cuối xem xét, cập nhật, và thảo luận với các giảng viên, cũng như một mô tả ngắn gọn về các yếu tố chính của kế hoạch.

Kế Hoạch An Toàn của trường Evergreen được duyệt xét lần mới nhất vào ngày 4 tháng 2, 2011.

Trường Evergreen có kế hoạch an toàn rất chi tiết và cận kề, mô tả lè lói, hệ thống, và thủ tục phải theo khi gặp bất cứ/tất cả các tình trạng khẩn trương. Kế hoạch này cũng bao gồm những chỉ tiêu an toàn hằng năm mà học sinh, nhân viên nhà trường, và phụ huynh đề ra. Kế hoạch an toàn được Ban An Toàn trường Evergreen soạn thảo và Ban An Toàn Học Khu duyệt xét trước khi đệ trình Hội Đồng Quản Trị Học Khu East Side Union High School District để được chấp thuận. Kế hoạch an toàn và thủ tục tập dợt được toàn thể nhân viên nhà trường duyệt xét hằng năm. Mỗi năm học, những điều cảnh giác về tình trạng an toàn trong trường được toàn thể nhân viên nhà trường phổ biến cho nhau để đề phòng. Ngoài ra, tất cả những lần tập dợt theo quy định đều được ghi vào lịch công tác để thi hành và kết quả ra sao đều được thông báo cho nhân viên toàn trường biết.

Kế hoạch an toàn Trường Trung Học Evergreen Valley có ghi chi tiết để liên tục thực thi những điều sau đây:

- Nội quy về hạnh kiểm
- Nội quy và quy định dành cho học sinh
- Nội quy về y phục
- Thủ tục tập dợt an toàn/khẩn cấp
- Quy định về việc đi học trễ
- Quy định về việc có mặt ở trường và lớp
- Thủ tục chuyển giao học sinh
- Hợp tác với các cơ quan trong cộng đồng, thành phố San Jose, sở Cảnh sát San Jose, và những cơ quan và tổ chức cung ứng các dịch vụ trợ giúp khác
- Tổ an toàn
- Nhóm đa dịch vụ

Tình Trạng và Biện Pháp Cải Tiến Cơ Sở Vật Chất Nhà Trường (Niên Khóa 2012-13)

Phần này cung cấp thông tin từ Công cụ kiểm tra gần đây nhất của Cơ sở (FIT) dữ liệu (hoặc tương đương), bao gồm cả:

- Mô tả về sự an toàn, sạch sẽ, và đầy đủ của các cơ sở trường học
- Mô tả của bất kỳ cải tiến cơ sở vật chất theo kế hoạch hoặc mới hoàn thành
- Năm và tháng, trong đó các dữ liệu được thu thập
- Mô tả bất kỳ bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo sửa chữa tốt

Số Trung Bình Trong Lớp và Việc Phân Bỏ Số Học Sinh Trong Lớp												
Số Học Sinh Ghi Danh Tham Gia	Số Lớp											
	1-20			21-32			33+					
	10	11	12	10	11	12	10	11	12	10	11	12
Anh Ngữ	28.2	29.9	30.5	11	14	13	86	37	37	0	45	45
Toán	28.6	30.6	29.6	19	10	13	51	26	27	20	39	34
Khoa Học	31.8	33.6	33.7	2	3	2	50	9	7	21	54	58
Khoa Học Xã	30.5	32.2	32.5	2	7	5	59	11	11	6	37	37

* Số lớp học cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục số (mức giới hạn về tổng số học sinh trong mỗi một lớp học).

Đình Chỉ Học Tập và Đuổi Học			
Trường	09-10	10-11	11-12
Đình Chỉ Học Tập	8.84	5.01	7.95
Đuổi Học	0.33	0.19	0.2
Khu Học Chánh			
Đình Chỉ Học Tập	09-10	10-11	11-12
Đình Chỉ Học Tập	16.78	11.87	15.53
Đuổi Học	0.15	0.14	0.1

* Tỷ lệ bị đình chỉ học tập và đuổi học được tính bằng cách chia tổng số các sự cố của tổng số học sinh ghi danh tham gia (và nhân cho 100).

Khái quát

Học khu nỗ lực bảo đảm là các trường đều sạch sẽ, an toàn, và làm việc đúng mức. Để thực hiện những điều này, học khu áp dụng chính sách thăm dò các cơ sở vật chất mà Phòng Xây Dựng Các Trường Công Lập Tiểu Bang California đề ra. Văn phòng nhà trường và văn phòng học khu luôn có sẵn những kết quả thăm dò này.

Trường, Lớp Cũ Kỹ

Mặc dù khu trường chính được xây năm 2002, trường cũng lắp thêm một số nhà gỗ làm lớp học cho số học sinh gia tăng trong cộng đồng Evergreen Valley. Tòa nhà mới xây đã khai trương và có thêm 15 phòng học và 3 phòng thí nghiệm khoa học.

Tiến trình và lịch trình dọn dẹp sạch sẽ

Hội Đồng Quản Trị Học Khu chấp chiếu sử dụng những tiêu chuẩn lau chùi dọn dẹp mọi trường trong học khu. Ban lãnh đạo ngày ngày làm việc với nhân viên tạp dịch để trường học lúc nào cũng sạch sẽ và an toàn.

Ngân sách bảo trì trả chậm

Học khu tham gia Chương Trình Bảo Trì mà Tiểu Bang Trả Chậm cho Nhà Trường. Chương trình này cung cấp kinh phí thích đáng trên cơ sở trả từng đồng một, để giúp các học khu chi trả khi phải sửa chữa lớn hoặc thay thế cục bộ những nơi phải xây dựng trong trường. Điển hình là sửa mái nhà, ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa không khí, điện, sơn bên trong và ngoài nhà, và tu sửa sàn nhà.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Hoạt Động Tốt (Niên Khóa 2012-13)

Phần này cung cấp thông tin từ Công cụ kiểm tra gần đây nhất của Cơ sở (FIT) dữ liệu (hoặc tương đương), bao gồm cả:

- Xác định tình trạng sửa chữa cho các hệ thống niêm yết
- Mô tả bất kỳ bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo sửa chữa tốt
- Đánh giá Toàn diện (hàng dưới cùng)

Kiểm Tra Hệ Thống	Tình Trạng Sửa Chữa				Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Biện Pháp Thực Hiện Đã và Sẽ Được Áp Dụng
	Gương Mẫu	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống	[]	[X]	[]	[]	Bộ phận giải trừ hỏa hoạn ở các tòa nhà G và F bị trục trặc. Học khu ấn định giải quyết vấn đề này càng sớm càng tốt.
Bên trong: Các Bề Mặt Bên Trong	[]	[X]	[]	[]	
Sự Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	[]	[X]	[]	[]	
Điện: Điện	[]	[X]	[]	[]	Cần thay các đèn trong rạp hát. Học khu đã định ngày thay bóng đèn trong rạp hát. Một số đèn khác cũng bị hư. Học khu sẽ chỉ thị cho nhà trường làm thủ tục xin sửa chữa.
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	[]	[X]	[]	[]	
Sự an Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	[]	[X]	[]	[]	
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	[]	[X]	[]	[]	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cống/Hàng Rào	[]	[]	[X]	[]	Sẽ làm lại mặt sân bóng rổ vào mùa hè năm 2013. Phải làm lại mặt sân việt dã khi có ngân quỹ. Sẽ làm lại mặt sân bóng rổ vào mùa hè năm 2012. Đang trải cỏ nhân tạo tại sân football và sẽ hoàn tất vào cuối tháng 10 năm 2012..
Xếp Hạng Tổng Quát	[]	[X]	[]	[]	

Chứng Nhận Trình Độ Giáo Viên

Trường	09-10	10-11	11-12
Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	105	103	99.1

Chứng Nhận Trình Độ Giáo Viên

Trường	09-10	10-11	11-12
Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	3	4	1

Chứng Nhận Trình Độ Giáo Viên

Trường	09-10	10-11	11-12
Dạy Ngoài Chuyên Môn	0	0	0
Khu Học Chánh	09-10	10-11	11-12
Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	♦	♦	935.3
Không Có Chứng Nhận Trình Độ Đầy Đủ	♦	♦	26.4

Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên

School	10-11	11-12	12-13
Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên	1	0	1
Tổng số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên	1	0	1
Số Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	0	0

* "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

Phát Triển Nghiệp Vụ

Phần này cung cấp thông tin về số ngày được cung cấp cho sự phát triển chuyên nghiệp và phát triển chuyên môn liên tục trong các năm gần đây nhất ba.

Những dịp nhân viên tu nghiệp rất đa dạng và rõ ràng là bám sát những tiêu chuẩn tiểu bang và các mục tiêu, giá trị nòng cốt của trường mà tiểu bang và trường cùng đề ra cho suốt năm học cũng như vào dịp hè. Trường chúng tôi có kế hoạch chặt chẽ và sáng suốt để nhân viên phát triển chuyên nghiệp căn cứ trên các số liệu thực tiễn rút ra từ tiến trình giảng dạy và học tập. Không những giáo sư và nhân viên tham dự tu nghiệp tại trường mà còn tham dự nhiều buổi tu nghiệp ở Học Khu. Ngoài ra, nhiều giáo sư còn đi học các lớp chuyên nghiệp ở các đại học, đại học cộng đồng và tham dự các buổi hội thảo tại Phòng Giáo Dục Hạt Santa Clara. Những buổi họp hướng dẫn Yểm Trợ và Lượng Giá các Giáo Sư Mới Vào Nghề và những giáo sư mới là cách thức giúp đỡ những giáo sư mới. Nhà trường đã thiết lập và thực hiện thành công một phương thức tu nghiệp để phát triển chuyên môn. Các buổi hội thảo toàn trường và những buổi họp ban được thường xuyên tổ chức để các giáo sư có thể tiếp tục phát triển chuyên môn để yểm trợ cho các nỗ lực toàn trường hầu học sinh luôn bám sát các tiêu chuẩn bộ môn mà tiểu bang đề ra, đồng thời cũng hậu thuẫn cho khả năng thông thạo của học sinh và phương pháp giảng dạy tùy theo trình độ cá nhân của mỗi em hầu bảo đảm thành quả học tập của tất cả mọi học sinh.

Để chu kỳ tu nghiệp được liên tục, chương trình phát triển chuyên môn được cá nhân hóa cho hợp với nhu cầu bộ môn của mỗi giáo sư, nhân viên, và quản trị viên. Tu nghiệp giáo sư không những phản ánh cách dạy thực tiễn hay nhất mà còn bám sát những tiêu chuẩn Nghề Giáo mà Tiểu Bang California đề ra. Giáo sư và nhân viên tham dự các buổi phát triển chuyên môn bám sát các lãnh vực giảng dạy của mình và những phương án của học khu ở nhiều cấp độ. Ở cấp trường, việc phát triển chuyên môn được sắp xếp với trọng tâm tổng quát hóa (ví dụ: giảng dạy căn cứ vào các tiêu chuẩn), và những khía cạnh cá biệt của chương trình phát triển chuyên môn (ví dụ: các phương pháp giảng dạy cá biệt), mỗi mỗi đều được cá nhân hóa để đáp ứng các động cơ và nhu cầu của mỗi bộ môn giảng dạy. Về Anh ngữ chẳng hạn, các giáo sư nghiên cứu luận văn của học sinh để xác định phương pháp giảng dạy nào hữu hiệu mà lại bám sát tiêu chuẩn, trong khi về Thể Dục thì giáo sư lại xem xét FitnessGram (Biểu đồ Thể lực) để thiết lập các phương pháp giảng dạy hữu hiệu dùng trong giáo dục thể chất. Học khu cũng dành nhiều cơ hội giúp giáo sư trau dồi kiến thức, gia tăng kỹ năng điều khiển lớp học, và súc tích vốn tay nghề giảng huấn với nhiều phương pháp đặc dụng.

Các Lớp Học Chính do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy

Đạo Luật Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học Liên Bang (Elementary and Secondary Education Act - ESEA), còn gọi là luật Không Bỏ Rơi Trẻ Em Nào (No Child Left Behind - NCLB), đòi hỏi các môn học chính phải do các Giáo Viên Giỏi giảng dạy, được định nghĩa là có ít nhất một văn bằng cử nhân, có chứng nhận trình độ thích hợp tại California, và chứng minh có đủ kiến thức về môn học chính. Muốn biết thêm chi tiết, xem trang Web về Cải Tiến Chất Lượng dành cho Hiệu Trường và Giáo Viên của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/nclb/sr/tq/>.

Số Phần Trăm Lớp Học về Các Môn Học Chính

Địa Điểm Các Lớp Học	Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Các Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Đây	98.6	1.4
Districtwide		
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	96.76	3.24
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao	96.57	3.43
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp	96.7	3.3

* Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là những trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình các bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 25% hoặc ít hơn.

Các Cố Vấn Viên Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác

Chuyên Gia Cố Vấn (Phát Triển Nghề Nghiệp hoặc Giao)	0
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Nhân Viên Thư)	0.2
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán nghiệp)	0
Tâm Lý Gia	0
Nhân Viên Xã Hội	0
Y Tá	0
Chuyên Gia về Phát Ngôn/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0
Chuyên Gia Nguồn Trợ Giúp	0
Nhân Viên Khác	0

Số Học Sinh Trung Bình Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập Trên mỗi Cố Vấn Viên Học Tập

Cố Vấn Viên Học Tập	1315
---------------------	------

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (Full Time Equivalent - FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Các Cố Vấn Viên Học Tập và Các Nhân Viên Trợ Giúp Khác

Số FTE Được Phân về Trường

Cố Vấn Viên Học Tập	2
---------------------	---

Chi Phí cho Mỗi Học Sinh và Mức Lương của Giáo Viên Trường (Năm Tài Khóa 2010-11)

Level	Chi Phí Trên Mỗi Học Sinh			Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng	Phụ Trội/Giới Hạn	Cơ Bản/Không Giới Hạn	
Trường	\$5,525	\$1,006	\$4,519	\$75,893
Khu Học Chánh	♦	♦	\$5,234	\$77,458
Tiểu Bang	♦	♦	\$5,455	\$70,792
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Trường và Khu Học Chánh			-15.8%	-2.1%
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Trường và Tiểu Bang			-20.7%	6.7%

* Chi phí bổ sung/hạn chế xuất phát từ ngân khoản mà việc sử dụng được kiểm soát theo quy định của pháp luật hoặc bởi một nhà tài trợ. Ngân khoản do khu học chánh hoặc hội đồng điều hành dành cho các mục đích cụ thể không được coi là hạn chế

** Chi phí căn bản/không hạn chế lấy từ ngân khoản mà việc sử dụng không được kiểm soát theo quy định của pháp luật hoặc bởi một nhà tài trợ, trừ khi theo các tiêu chuẩn hướng dẫn tổng quát.

Muốn có thông tin chi tiết về các khoản chi phí của trường cho tất cả các khu học chánh trong California, xem trang Mạng Điện Toán về Chi Phí Giáo Dục Hiện Nay và cho Mỗi Học Sinh của CDE tại

Các Dạng Dịch Vụ Được Tài Trợ (Tài Khóa 2011-12)

Phần này cung cấp thông tin cụ thể về các loại chương trình và dịch vụ có sẵn tại trường có hỗ trợ và hỗ trợ sinh viên. Ví dụ, câu chuyện này có thể bao gồm các thông tin bổ sung về các dịch vụ giáo dục có liên quan đến tình trạng liên bang Chương trình của trường (PI) Cải thiện.

Trường Evergreen Valley mở những lớp luyện thi cho học sinh thi đậu kỳ Thi Ra Trường Trung Học theo Quy Định của Tiểu Bang California (CAHSEE). Ngoài ra, các em lớp 9 điểm kém về đọc hiểu cũng ghi danh vào lớp tập đọc, sử dụng chương trình "Read 180". Các em lớp 9 điểm kém về toán thì ghi danh vào lớp luyện thi CAHSEE Toán và cũng học lớp Đại số 1. Trường vẫn mở chương trình tu nghiệp về Phát Triển Anh Ngữ Bộ Môn, Giảng Dạy Theo Trình Độ Cá Biệt và Kỹ Thuật cho toàn thể nhân viên.

<http://www.cde.ca.gov/ds/fd/ec/>. Muốn có thông tin về tiền lương giáo viên tại tất cả các khu học chánh trong California, xem trang Mạng Điện Toán về Lương Bổng và Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>. Muốn tìm hiểu chi phí và tiền lương cho một khu học chánh cụ thể, xem trang Mạng Điện Toán Ed-Data tại: <http://www.ed-data.org>.

Lương Giáo Viên và Lương Nhân Viên Hành Chánh (Tài Khóa 2010-11)

Category	Số Tiền của Khu Học Chánh	State Average for Districts In Same Category
Lương Khởi Điểm của Giáo	\$47,104	\$42,660
Mức Lương Trung Bình của	\$74,444	\$69,198
Mức Lương Cao Nhất của	\$95,445	\$88,943
Mức Lương Trung Bình của		
Mức Lương Trung Bình của		\$121,140
Mức Lương Trung Bình của	\$126,498	\$127,707
Mức Lương của Giám Đốc	\$215,844	\$202,123
Percent of District Budget		
Số Phần Trăm Ngân Sách	41%	36%
Số Phần Trăm Ngân Sách	3%	5%

* Muốn có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng Điện Toán về Lương Bổng và Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>

Phẩm Chất, Tình Trạng Hiện Tại, và Tình Trạng Có Sẵn Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Niên Khóa 2012-13)

Phần này mô tả các cuốn sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy này có phải là tài liệu được phê chuẩn gần đây nhất hay không; có đủ sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cho mỗi học sinh hay không; và thông tin về việc trường sử dụng các giáo trình trợ giúp giảng dạy hoặc các cuốn sách giáo khoa hoặc tài liệu giảng dạy không được phê chuẩn hay không.

Năm tháng mà dữ liệu được thu thập: {rCA_SARC_AVAILTEXT_DateofData_Vietnamese}

Từ đợt phê chuẩn mới đây nhất? Có

Số phần trăm học sinh không có sách giáo khoa riêng 0

Phần Chính Trong Chương Trình Học	Sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy/năm phê chuẩn		
Tập Đọc/Văn Khoa	Anh ngữ 1 – “The Language of Literature Ninth Grade”	McDougal Littell	2002
	Anh ngữ 2 – “The Language of Literature” Grade 10	McDougal Littell	2002
	Anh ngữ 3 – “Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience”	Prentice Hall	2000
	Anh ngữ 4 – “The Language of Literature World Literature”	McDougal Littell	2002
Toán	Đại số I – “Algebra 1”	McDougal Littell	2007
	Hình học – “Geometry”	McDougal Littell	2007
	Đại số II – “Algebra 2”	McDougal Littell	2007
	Toán tích phân – “Precalculus With Limits”	Houghton Mifflin	2001
Khoa Học	Khoa học kết hợp 1 – “Conceptual Khoa Học Thực Thể / Explorations”	Addison-Wesley 1999, 2003	
	Sinh học – “Biology: Exploring Life”	Prentice-Hall 2004	
	Hóa học – “Chemistry: Connections to our Changing World”	Prentice-Hall 2000, 2002	
	Vật lý – “Conceptual Physics”	Addison-Wesley 1992, 99, 02, 06	
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	Sử thế giới – “Modern World History”	McDougal-Littell	2003
	Sử Hoa Kỳ – “The American Vision”	Glencoe/McGraw Hill	2006
	Chính phủ Mỹ – “Magruder’s American Government”	Prentice Hall	2007
	Chính phủ Mỹ – “We the People”	Center for Civic Education	2002
Ngoại Ngữ	Các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy mà nhà trường sử dụng đều theo đúng tiêu chuẩn và được chính thức chấp nhận		
Sức Khỏe	Các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy mà nhà trường sử dụng đều theo đúng tiêu chuẩn và được chính thức chấp nhận		
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Các sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy mà nhà trường sử dụng đều theo đúng tiêu chuẩn và được chính thức chấp nhận		
Dụng Cụ Trong Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới 12)	Các phòng thí nghiệm khoa học được trang bị đúng mức		

Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê, hoặc để bảo vệ cho quyền riêng tư của học sinh.

Chương Trình Báo Cáo và Khảo Thí Được Tiêu Chuẩn Hóa (STAR) bao gồm nhiều phần chính, gồm có:

- **Kỳ Thi Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang California (CST)**, bao gồm Anh ngữ-văn khoa (ELA) và toán cho các lớp từ hai tới mười một; khoa học cho các lớp năm, tám và chín cho tới mười một; và lịch sử-khoa học xã hội cho các lớp tám và chín cho tới mười một.
- **Thẩm Định Tu Chính của California (CMA)**, một cuộc thẩm định thay thế dựa trên tiêu chuẩn thành tích thay đổi trong ELA cho các lớp từ ba đến mười một, toán học cho các lớp từ ba đến bảy, Đại số I, và Hình học; và khoa học tại các lớp năm và tám, và Khoa học Đời sống trong lớp mười. CMA được thiết kế để đánh giá những học sinh có tình trạng khuyết tật khiến các em không thể đạt được mức độ thành thạo theo cấp lớp trong kỳ thẩm định các tiêu chuẩn nội dung môn học của tiểu bang California, cho dù có hoặc không có các phương tiện trợ giúp đặc biệt.
- **Thẩm Định Kết Quả Hoạt Động Thay Thế Khác của California (CAPA)**, bao gồm ELA và toán trong các lớp từ hai tới mười một, và khoa học cho các lớp năm, tám và mười. CAPA dành cho các học sinh có tình trạng khuyết tật về nhận thức nghiêm trọng, là những em có tình trạng khuyết tật khiến các em không thể dự các kỳ thi CST với phương tiện trợ giúp đặc biệt hoặc điều chỉnh, hoặc CMA với phương tiện trợ giúp đặc biệt.

Các cuộc thẩm định theo Chương trình STAR cho thấy học sinh học hành như thế nào so với các tiêu chuẩn nội dung của tiểu bang. Trong mỗi kỳ thẩm định này, điểm của học sinh được báo cáo dưới dạng trình độ học tập.

Muốn có thông tin chi tiết về kết quả Chương Trình STAR cho mỗi cấp lớp và trình độ học tập, trong đó bao gồm cả số phần trăm học sinh không dự thi, xem trang mạng điện toán về Kết Quả STAR của CDE tại <http://star.cde.ca.gov>.

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn cho Tất Cả Các Học Sinh - So Sánh Ba Năm									
Môn Học	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu Bang		
	09-10	10-11	11-12	09-10	10-11	11-12	09-10	10-11	11-12
Văn Khoa	68	73	73	48	49	50	52	54	56
Toán	50	53	52	27	30	29	48	50	51
Khoa Học	72	78	79	46	50	52	54	57	60
Lịch Sử Xã Hội Học	60	68	65	39	43	43	44	48	49

Tiếp Cận Internet

Hiện có cho tiếp cận Internet tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác có thể tiếp cận công cộng được (thí dụ, Thư Viện Tiểu Bang California). Tiếp cận Internet tại các thư viện và địa điểm công cộng thường được cung cấp trên căn bản ai đến trước thì được trước. Các hạn chế sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, độ ài tđhời gian có thể sử dụng máy (tùy thuộc vào tình trạng có sẵn), các dạng chương trình phần mềm có sẵn trên máy, và khả năng in ra tài liệu.

Trang Mạng Điện Toán Hợp Tác Ed-Data

Ed-Data là chương trình hợp tác của CDE, EdSource, và Toán Hỗ Trợ và Quản Lý Khủng Hoảng Tài Chánh (Fiscal Crisis Management and Assistance Team - FCMAT) để cung cấp thông tin sâu rộng về tài chánh, nhân khẩu, và hiệu suất về các trường và khu học chánh tại California từ mẫu giáo đến lớp mười hai.

Kết Quả Thi và Báo Cáo Tiêu Chuẩn theo Nhóm Học Sinh – Năm Gần Đây Nhất				
Nhóm	Số Phần Trăm Học Sinh Đạt Được Điểm ở Mức Thông Thạo hoặc Xuất Sắc			
	Anh Ngữ-Văn Khoa	Toán	Khoa Học	Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	50	29	52	43
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	73	52	79	65
Nam	70	52	81	69
Nữ	75	53	78	61
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	42	18	93	58
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân				
Người Á châu	84	68	89	75
Người Phi luật tân	70	37	84	62
Người gốc Tây ban nha hoặc La	46	20	51	37
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo				
Người da trắng	77	53	86	71
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	74	39		
Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó	52	34	64	49
Các Học Viên Anh Ngữ	20	28	33	21
Học Sinh Bị Khuyết Tật	18	21	15	11
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	36	9		

Kết Quả Kỳ Thi Thể Dục California (Niên Khóa 2011-12)

Kỳ Thi Thể Dục California (PFT) chỉ dành cho các học sinh lớp năm, bảy, và chín. Bảng này cho biết số phần trăm học sinh đạt được các tiêu chuẩn sức khỏe tính theo cấp lớp trong kỳ kiểm tra gần đây nhất. Muốn có thông tin chi tiết về kỳ thi này và thông tin so sánh kết quả thi của trường với cấp học chánh và tiểu bang, xem trang Mạng Điện Toán PFT của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/tg/pf/>.

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đạt Tiêu Chuẩn Sức Khỏe Tốt		
	Bốn trong Sáu	Năm trong Sáu	Sáu trong Sáu Tiêu
9	8.6	30.5	52.6

DataQuest

DataQuest là một khí cụ trên mạng có trên trang mạng của CDE DataQuest tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> trong đó có các thông tin khác về trường này và các so sánh về nhà trường cho khu học chánh, quận, và tiểu bang. Cụ thể là, DataQuest là hệ thống cung cấp báo cáo để giải trình (ví dụ như Chỉ Số Kết Quả Học Tập của tiểu bang [API], Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu của liên bang [AYP]), dữ liệu khảo thí, sĩ số học sinh, số học sinh tốt nghiệp trung học, số học sinh bỏ học giữa chừng, sĩ số học sinh theo khóa học, số nhân viên, và dữ liệu liên quan tới các học viên tiếng Anh.

Chỉ Số Kết Quả Học Tập

Chỉ Số Kết Quả Học Tập (Academic Performance Index - API) là phương pháp đánh giá hàng năm về kết quả học tập tại tiểu bang và tiến bộ của các trường tại California. Điểm API nằm ở mức 200 tới 1,000, với mức mục tiêu trên toàn tiểu bang là 800. Muốn có thông tin chi tiết về API, xem trang Mạng Điện Toán API của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ap/>.

Sự Gia Tăng về Chỉ Số Thành Tích Học Vấn Theo Nhóm Học Sinh – So			
Nhóm Học Sinh	Thay Đổi API Thực Thụ		
	09-10	10-11	11-12
Tất Cả Học Sinh trong Trường	2	24	-3
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc			
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân			
Người Á châu	8	11	-3
Người Phi luật tân	7	25	-14
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	-24	18	-9
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái			
Người da trắng	0	26	5
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn			
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	6	37	-7
Những Người Học Tiếng Anh	-18	79	-3
Học Sinh Khuyết Tật		40	12

Mức Xếp Hạng Chỉ Số Thành Tích Học Vấn – So Sánh Ba Năm

Bảng này trình bày về các mức xếp hạng API trên toàn tiểu bang của trường đó và các trường tương tự. Mức xếp hạng API toàn tiểu bang nằm trong khoảng từ 1 tới 10. Mức xếp hạng 1 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API thấp nhất trong tiểu bang, còn mức xếp hạng 10 có nghĩa là trường nằm trong mười phần trăm số trường có điểm API cao nhất tiểu bang. **Mức xếp hạng API của các trường tương tự** phản ánh sự so sánh của một trường với 100 “trường tương tự” giống nhau về mặt thống kê. Mức xếp hạng 1 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó tương ứng với mười trường có kết quả thấp nhất trong số 100 trường tương tự, còn mức thứ hạng 10 của các trường tương tự có nghĩa là kết quả học tập của trường đó cao hơn ít nhất 90 trong số 100 trường tương tự.

Mức Xếp Hạng Chỉ Số Thành Tích Học Vấn – So Sánh Ba Năm			
Mức Xếp Hạng API	2009	2010	2011
Trên Toàn Tiểu Bang	9	9	10
Các Trường Tương	4	3	8

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Niên Khóa 2012-13)

Các trường và khu học chánh được nhận ngân quỹ trợ cấp liên bang Tiều Đề I sẽ vào diện cần Cải Tiến Chương Trình (PI) nếu họ không đạt AYP trong hai năm liên tiếp trong cùng một môn học (văn khoa Anh ngữ ELA hoặc toán) hoặc đối với cùng một yếu tố chỉ báo (API hoặc tỷ lệ tốt nghiệp). Sau khi vào diện PI, các trường và khu học chánh sẽ chuyển sang cấp độ can thiệp kế tiếp sau mỗi năm khi các trường không đạt AYP. Muốn có thông tin chi tiết về việc nhận biết tình trạng PI, xem trang Mạng điện toán Xác Định Tình Trạng PI của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/tidetermine.asp>.

Yếu Tố Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình		In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình		2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình		Year 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	{rCA12SARC_PI-42	
Số Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến	{rCA12SARC_PI-57.1	

Mức Tăng Chỉ Số Kết Quả Học Tập theo Nhóm Học Sinh - So Sánh API Tăng Trưởng 2012

Bảng này trình bày, theo nhóm học sinh, con số học sinh được bao gồm trong API và API Tăng Trưởng 2011 ở cấp trường, LEA, và tiểu bang.

Nhóm Học Sinh	Trường	Quận	Tiểu Bang	
Tất Cả Học Sinh trong Trường	Số học sinh	1,962	16,761	4,664,264
	Tăng trưởng API	862	748	788
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu	Số học sinh	44	541	313,201
	Tăng trưởng API	779	675	710
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska	Số học sinh	6	61	31,606
	Tăng trưởng API		699	742
Người Á châu	Số học sinh	1,143	5,514	404,670
	Tăng trưởng API	911	859	905
Người Phi luật tân	Số học sinh	182	1,485	124,824
	Tăng trưởng API	851	803	869
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	Số học sinh	399	7,489	2,425,230
	Tăng trưởng API	733	653	740
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương	Số học sinh	8	117	26,563
	Tăng trưởng API		692	775
Người da trắng	Số học sinh	151	1,353	1,221,860
	Tăng trưởng API	879	789	853
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	Số học sinh	29	165	88,428
	Tăng trưởng API	832	784	849
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	Số học sinh	393	9,107	2,779,680
	Tăng trưởng API	780	696	737
Những Người Học Tiếng Anh	Số học sinh	507	6,849	1,530,297
	Tăng trưởng API	775	667	716
Học Sinh Khuyết Tật	Số học sinh	106	1,554	530,935
	Tăng trưởng API	546	455	607

Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu

Luật ESEA liên bang quy định tất cả các trường và khu học chánh phải đạt các tiêu chí về Tiến Bộ Hàng Năm Đạt Yêu Cầu (AYP) sau đây:

- Tỷ lệ tham gia các kỳ thẩm định dựa trên chỉ tiêu tiểu bang trong môn văn khoa Anh ngữ (ELA) và toán
- Phần trăm học sinh đạt trình độ thông thạo trong các kỳ thẩm định dựa trên các chỉ tiêu của tiểu bang trong môn ELA và toán
- API là công cụ chỉ báo bổ sung
- Tỷ lệ tốt nghiệp (dành cho các trường trung học cơ sở)

Muốn có thông tin chi tiết về AYP, gồm cả tỷ lệ tham gia và số phần trăm đạt trình độ thông thạo theo nhóm học sinh, xem trang Mạng Điện Toán AYP của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/ay/>.

Chỉ tiêu AYP	Trường	Khu Học Chánh
Đạt AYP Tổng Quát	No	No
Đáp ứng Tỷ Lệ Tham Gia - Văn Khoa Anh Ngữ	Yes	No
Đáp ứng Tỷ Lệ Tham Gia - Toán	Yes	Yes
Đáp ứng Mức Phần Trăm Thông Thạo - Văn	No	No
Đáp ứng Mức Phần Trăm Thông Thạo - Toán	No	No
Đáp ứng Tiêu Chuẩn API	Yes	Yes
Đáp ứng Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (nếu áp dụng)	No	No

Các Yêu Cầu Để Được Nhận Vào Học Tại Các Trường Đại Học Công Lập California

University of California

Các yêu cầu về nhập học đối với University of California (UC) theo đúng các qui định hướng dẫn trong Kế Hoạch Chính. Kế hoạch này qui định một phần tám số học sinh tốt nghiệp trung học giỏi nhất của tiểu bang, cũng như các học sinh chuyển trường đã hoàn tất thành công khóa học đại học nhất định, sẽ hội đủ điều kiện được nhận vào trường UC. Các đòi hỏi này được thiết kế để đảm bảo là mọi học sinh hội đủ điều kiện phải chuẩn bị thích hợp cho bài vở trình độ Đại Học.

Để biết các điều kiện thu nhận tổng quát, xin viếng trang Mạng về Thông Tin Thu Nhận UC tại <http://www.universityofcalifornia.edu/admissions/>. (Nguồn Bên Ngoài)

California State University

Khả năng hội đủ điều kiện để được nhận vào học tại California State University (CSU) được quyết định bằng ba yếu tố:

- Các khóa học cụ thể của trung học
- Điểm số của các khóa học quy định và điểm thi
- Tốt nghiệp trung học

Một số trường có các tiêu chuẩn cao hơn cho các môn chính nhất định hoặc các học sinh nào sống bên ngoài khu vực trường địa phương. Vì con số học sinh làm đơn xin, một vài trường có các tiêu chuẩn cao hơn (tiêu chuẩn thu nhận bổ sung) cho tất cả các đương đơn. Đa số các trường CSU có các chính sách bảo đảm thu nhận tại địa phương cho các học sinh nào tốt nghiệp hoặc chuyển trường từ các trường trung học và đại học đã có quá trình được trường CSU phục vụ tại khu vực đó. Muốn có thông tin về tiêu chuẩn thu nhận, đơn từ, và lệ phí hãy xem trang Mạng CSU tại <http://www.calstate.edu/admission/admission.shtml>. (Nguồn Bên Ngoài)

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học

Bảng này mô tả theo nhóm học sinh tỷ lệ phần trăm số học sinh bắt đầu năm học 2010–11 ở lớp mười hai và nằm trong khóa tốt nghiệp gần đây nhất của trường, đáp ứng tất cả các yêu cầu tốt nghiệp của địa phương và tiểu bang để hoàn thành lớp mười hai, trong đó bao gồm cả việc vượt qua phần thi môn ELA và toán trong CAHSEE hoặc được miễn theo luật tiểu bang hoặc diện miễn trừ theo luật địa phương.

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học			
Nhóm	Khóa Tốt Nghiệp 2012		
	Trường	Khu Học	Tiểu Bang
Tất Cả Học Sinh trong Trường	95.6	85.0	---
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	80.0	85.6	---
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân	N/A	80.0	---
Người Á châu	98.2	93.1	---
Người Phi luật tân	94.7	92.1	---
Người gốc Tây ban nha hoặc La	91.2	76.3	---
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái	75.0	85.7	---
Người da trắng	97.4	89.1	---
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn	N/A	80.4	---
Hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	90.6	73.2	---
Những Người Học Tiếng Anh	68.4	57.4	---
Học Sinh Khuyết Tật	93.5	69.5	---

Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp			
Yếu Tố Chỉ Báo	2008-09	2009-10	2010-11
Trường			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	2.6	9.3	7.6
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	89.98	91.32	91.03
Khu Học Chánh			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	5.6	17.5	17.6
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	81.04	80.92	76.85
Tiểu Bang			
Tỷ Lệ Bỏ Học Giữa Chừng (1 năm)	5.7	16.6	14.4
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	78.59	80.53	76.26

* The National Center for Education Statistics graduation rate as reported in AYP is provided in this table.

Kỳ Thi Tốt Nghiệp Trung Học California

Kỳ Thi Ra Trường Cấp Trung Học California (CAHSEE) chủ yếu sử dụng dưới dạng yêu cầu tốt nghiệp. Tuy nhiên, kết quả lớp mười của kỳ thi này cũng được sử dụng để xác định số phần trăm học sinh ở ba cấp trình độ thông thạo (không thông thạo, thông thạo, hoặc giỏi) trong môn ELA và toán để tính toán sắp xếp các mức AYP theo đòi hỏi của luật liên bang ESEA, còn gọi là NCLB.

Muốn có thông tin chi tiết về các kết quả CAHSEE, xem trang mạng điện toán CAHSEE của CDE tại <http://cahsee.cde.ca.gov/>.

Thi Tốt Nghiệp Trung Học California Kết quả cho Tất cả học sinh - So Sánh Ba Năm			
Môn Học	2009-10	2010-11	2011-12
Trường			
Anh Ngữ - Văn Khoa	73	77	76
Toán	78	78	83
Khu Học Chánh			
Anh Ngữ - Văn Khoa	55	55	54
Toán	58	61	61
Tiểu Bang			
Anh Ngữ - Văn Khoa	54	59	56
Toán	54	56	58

Các Khóa Học Nâng Cao (Niên Khóa 2011–12)		
Môn Học	Số Khóa Học Nâng Cao Được Cung Cấp*	Số Phần Trăm Học Sinh Tham Gia Các Khóa Học Nâng Cao
Khoa Học Điện Toán	1	---
Tiếng Anh	5	---
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật	0	---
Ngoại Ngữ	3	---
Toán	11	---
Khoa Học	6	---
Khoa Học Xã Hội	15	---
Tất cả các khóa học	41	8.7

* Các ô màu đen không cần dữ liệu.

Kết Quả Thi Ra Trường Cấp Trung Học Lớp Mười của Tiểu Bang California theo Nhóm Học Sinh - Năm Gần Đây Nhất

Nhóm	Anh Ngữ - Văn Khoa			Toán		
	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc	Không Thành Thạo	Thành Thạo	Xuất Sắc
Tất Cả Các Học Sinh tại LEA	46	21	33	39	34	27
Tất Cả Các Học Sinh ở Trường	24	19	57	17	33	50
Nam	25	20	55	17	31	52
Nữ	23	17	60	18	34	48
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi Châu	43	14	43	43	43	14
Thổ Dân Mỹ Da Đỏ hoặc Thổ Dân Alaska						
Người Á châu	14	17	69	6	30	65
Người Phi luật tân	23	28	49	18	34	48
Người gốc Tây ban nha hoặc La tinh	48	21	32	46	38	17
Thổ Dân Hawaiian/Người Đảo Thái Bình Dương						
Người da trắng	17	13	69	15	35	50
Hai Sắc Tộc hoặc Hơn						
Có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	45	21	34	32	39	29
Các Học Viên Anh Ngữ	95	3	3	61	25	14
Học Sinh Bị Khuyết Tật	88	8	4	69	19	13
Những Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục						

Tham Gia Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp	
Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số học sinh tham gia trong CTE	315
Số phần trăm học sinh hoàn tất chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	0
Số phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa các trường và các trường sau trung học	100%

Các Khóa Học Chuẩn Bị Nhập Học Vào University of California và/hoặc	
Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần Trăm
Các Học Sinh Ghi Danh Vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Nhập Học UC/CSU	82
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Được Yêu Cầu để Nhập Học UC/CSU	52.6

Chương Trình Học Kỹ Thuật Chuyên Nghiệp

Phần này cung cấp thông tin về nghiệp vụ Kỹ thuật (CTE) chương trình bao gồm:

- Chương trình và các lớp học được cung cấp mà đặc biệt tập trung vào việc chuẩn bị nghề nghiệp và chuẩn bị cho công việc
- Làm thế nào các chương trình và các lớp học này được tích hợp với các môn học chính khóa và làm thế nào họ hỗ trợ thành tích học tập
- Làm thế nào nhà trường đáp ứng nhu cầu của tất cả học sinh trong quá trình chuẩn bị nghề nghiệp và / hoặc chuẩn bị cho công việc, bao gồm cả nhu cầu duy nhất để xác định quần thể đặc biệt của sinh viên
- Các kết quả đo lường của các chương trình và các lớp học, và làm thế nào họ được đánh giá
- Nhà nước người đại diện chính của CTE của huyện ủy ban cố vấn và các ngành công nghiệp đại diện trong ủy ban

Những dịp nhân viên tu nghiệp rất đa dạng và rõ ràng là bám sát những tiêu chuẩn tiểu bang và các mục tiêu, giá trị nòng cốt của trường mà tiểu bang và trường cùng đề ra cho suốt năm học cũng như vào dịp hè. Trường chúng tôi có kế hoạch chặt chẽ và sáng suốt để nhân viên phát triển chuyên nghiệp căn cứ trên các số liệu thực tiễn rút ra từ tiến trình giảng dạy và học tập. Không những giáo sư và nhân viên tham dự tu nghiệp tại trường mà còn tham dự nhiều buổi tu nghiệp ở Học Khu. Ngoài ra, nhiều giáo sư còn đi học các lớp chuyên nghiệp ở các đại học, đại học cộng đồng và tham dự các buổi hội thảo tại Phòng Giáo Dục Hạt Santa Clara. Những buổi họp hướng dẫn Yểm Trợ và Lượng Giá các Giáo Sư Mới Vào Nghề và những giáo sư mới là cách thức giúp đỡ những giáo sư mới. Nhà trường đã thiết lập và thực hiện thành công một phương thức tu nghiệp để phát triển chuyên môn. Các buổi hội thảo toàn trường và những buổi họp ban được thường xuyên tổ chức để các giáo sư có thể tiếp tục phát triển chuyên môn để yểm trợ cho các nỗ lực toàn trường hầu học trình luôn bám sát các tiêu chuẩn bộ môn mà tiểu bang đề ra, đồng thời cũng hậu thuẫn cho khả năng thông thạo của học sinh và phương pháp giảng dạy tùy theo trình độ cá nhân của mỗi em hầu bảo đảm thành quả học tập của tất cả mọi học sinh.

Để chu kỳ tu nghiệp được liên tục, chương trình phát triển chuyên môn được cá nhân hóa cho hợp với nhu cầu bộ môn của mỗi giáo sư, nhân viên, và quản trị viên. Tu nghiệp giáo sư không những phản ánh cách dạy thực tiễn hay nhất mà còn bám sát những tiêu chuẩn Nghề Giáo mà Tiểu Bang California đề ra. Giáo sư và nhân viên tham dự các buổi phát triển chuyên môn bám sát các lãnh vực giảng dạy của mình và những phương án của học khu ở nhiều cấp độ. Ở cấp trường, việc phát triển chuyên môn được sắp xếp với trọng tâm tổng quát hóa (ví dụ: giảng dạy căn cứ vào các tiêu chuẩn), và những khía cạnh cá biệt của chương trình phát triển chuyên môn (ví dụ: các phương pháp giảng dạy cá biệt), mỗi mỗi đều được cá nhân hóa để đáp ứng các động cơ và nhu cầu của mỗi bộ môn giảng dạy. Về Anh ngữ chẳng hạn, các giáo sư nghiên cứu luận văn của học sinh để xác định phương pháp giảng dạy nào hữu hiệu mà lại bám sát tiêu chuẩn, trong khi về Thể Dục thì giáo sư lại xem xét FitnessGram (Biểu đồ Thể lực) để thiết lập các phương pháp giảng dạy hữu hiệu dùng trong giáo dục thể chất. Học khu cũng dành nhiều cơ hội giúp giáo sư trau dồi kiến thức, gia tăng kỹ năng điều khiển lớp học, và súc tích vốn tay nghề giảng huấn với nhiều phương pháp đặc dụng.